

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

HOÀNG KHẮC TRUNG

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Thái Nguyên - 2012

PHẦN MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Thái Nguyên là tỉnh nằm ở trung tâm khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Tỉnh có vị trí địa lý phía Bắc tiếp giáp với Tỉnh Bắc Kạn, phía Tây giáp với các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, phía Đông giáp với các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và phía Nam tiếp giáp với thủ đô Hà Nội. Đây là cửa ngõ giao lưu với kinh tế xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Với vị trí quan trọng này, Thái Nguyên có khả năng kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong vùng. Thái Nguyên cách cảng hàng không Quốc tế Nội Bài 50km, cách trung tâm Hà Nội 75km, cách cảng Hải Phòng 200km và cách biên giới Trung Quốc khoảng 200km. Thái Nguyên còn là điểm nút giao lưu thông qua hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông hình rẽ quạt kết nối với các tỉnh thành, đường quốc lộ 3 nối Hà Nội đi Bắc Kạn; Cao Bằng; quốc lộ 1B Lạng Sơn; quốc lộ 37 Bắc Ninh, Bắc Giang. Hệ thống đường sông Đa Phúc - Hải Phòng; đường sắt Thái Nguyên – Hà Nội - Lạng Sơn.

Thái Nguyên được xác định là một trong những trung tâm của vùng Đông Bắc - Bắc Bộ về kinh tế, văn hoá, giáo dục và y tế. Thái Nguyên hiện đang được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và tạo động lực cho phát triển của vùng Việt Bắc và vùng trung du miền núi phía Bắc. Thái Nguyên cũng đã được Chính phủ lựa chọn để trở thành vùng kinh tế trọng điểm Bắc Thủ đô Hà Nội.

Trong những năm qua, chính quyền tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều nỗ lực trong thu hút đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh của địa phương. Tỉnh đã có một số hoạt động nhằm cải thiện tính hiệu quả trong hoạt động của bộ máy chính quyền, chú trọng phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư. Tuy vậy, môi trường kinh doanh đặc biệt là chất lượng điều hành của tỉnh vẫn còn nhiều điểm

cần được cải thiện để ngày một nâng cao hơn nữa sức hấp dẫn của tỉnh đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Thực tế cho thấy, mặc dù Thái Nguyên có rất nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế và thu hút đầu tư, các điều kiện hạ tầng đang được cải thiện hết sức tích cực nhưng cảm nhận của các doanh nghiệp đang hoạt động đầu tư và kinh doanh tại Thái Nguyên chưa thật tích cực. Bộ máy chính quyền các cấp cần nỗ lực hơn nữa để đáp ứng tốt các yêu cầu của doanh nghiệp và nhà đầu tư. Theo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam điều tra và công bố những năm gần đây thì Thái Nguyên ở vị trí thấp trên bảng xếp hạng.

Điều hết sức thuận lợi hiện nay cho việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh là lãnh đạo chính quyền các cấp tại Thái Nguyên, cụ thể là UBND tỉnh, các sở ban ngành, các huyện thị đều quyết tâm cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của mình. Đây là điểm tựa hết sức quan trọng để tỉnh tiếp tục thực hiện các cải cách trên nhiều lĩnh vực nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Thái Nguyên.

Do đó, cần phải đánh giá toàn diện kết quả thu hút đầu tư trong thời gian qua để chỉ ra những tồn tại, nguyên nhân và có những giải pháp để tạo ra sự chuyển biến môi trường đầu tư thuận lợi nhất nhằm thu hút các nhà đầu tư đến với Thái Nguyên. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: “*Cải thiện môi trường đầu tư ở tỉnh Thái Nguyên*” sẽ góp phần không nhỏ để giải quyết các vấn đề nêu trên.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu chung:

Nghiên cứu thực trạng về môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006-2011, từ đó tìm ra những giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư để thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thái Nguyên .

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Khái quát các vấn đề lý luận và thực tiễn về môi trường đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư.
- Đánh giá thực trạng môi trường đầu tư ở tỉnh Thái Nguyên
- Đề xuất các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư nhằm thúc đẩy đầu tư cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu trực tiếp là môi trường đầu tư, các nhân tố thuộc môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên trong đó tập trung đề cập tới chỉ số PCI.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Về nội dung

Luận văn tiếp cận môi trường đầu tư về lý luận và thực tiễn. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2006-2011. Trên cơ sở những phân tích nghiên cứu trên, đề xuất giải pháp cải thiện môi trường đầu tư ở Tỉnh Thái Nguyên.

3.2.2. Phạm vi không gian

Nghiên cứu các vấn đề về môi trường đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên.

3.2.3. Phạm vi về thời gian

Đề tài được tập trung nghiên cứu môi trường đầu tư và hoạt động đầu tư trong giai đoạn từ năm 2006-2011.

4. NHỮNG ĐÓNG GÓP VỀ KHOA HỌC CỦA LUẬN VĂN

- Hệ thống hoá những vấn đề lý luận về môi trường đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư.
- Phân tích những yếu tố của môi trường ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư từ đó tạo ra những tác động đến phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tổng kết bài học kinh nghiệm về cải thiện môi trường đầu tư của một số quốc gia trên thế giới và một số tỉnh thành trong nước.

- Phân tích thực trạng tình hình cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và đánh giá khả năng cải thiện môi trường đầu tư của Tỉnh so với các địa phương khác. Chỉ rõ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế và các nguyên nhân của hạn chế.

- Đề xuất giải pháp cải thiện môi trường đầu tư trên bình diện vĩ mô để thực hiện việc công tác chỉ đạo cũng như các giải pháp cụ thể để triển khai.

5. KẾT CẤU LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu và kết luận, Luận văn được kết cấu gồm 4 chương;

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về cải thiện môi trường đầu tư

Chương 2: Phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng môi trường đầu tư ở Thái Nguyên

Chương 4: Một số định hướng và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư ở tỉnh Thái Nguyên.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

1.1. Những vấn đề lý luận về môi trường đầu tư

1.1.1. Khái niệm môi trường đầu tư

Môi trường được hiểu một cách đơn giản là một không gian hữu hạn bao quanh những hiện tượng sự vật, yếu tố hay một quá trình hoạt động nào đó, như môi trường khí; môi trường nước; môi trường văn hoá; môi trường thể chế; môi trường sống; môi trường làm việc...Nói một cách khác chính xác hơn, môi trường là tập hợp các yếu tố, những điều kiện tạo nên khung cảnh tồn tại và phát triển của một chủ thể. Môi trường đầu tư là một thuật ngữ đã được đề cập nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh ở nhiều nước trên thế giới. Tại Việt Nam khi chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, thực thi chính sách đổi mới mở cửa nền kinh tế hội nhập với thế giới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài thì vấn đề môi trường đầu tư mới được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn và vấn đề cải thiện môi trường đầu tư được áp đặt ra như là một giải pháp cho phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế thế giới và thực thi các cam kết của Việt Nam với quốc tế.

Tuy nhiên môi trường đầu tư được nghiên cứu và xem xét theo nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào mục đích, phạm vi, đối tượng nghiên cứu và cách tiếp cận vấn đề. Với phạm vi nhất định, có thể nghiên cứu môi trường đầu tư của một doanh nghiệp, một ngành, môi trường đầu tư trong nước, môi trường đầu tư khu vực và môi trường đầu tư quốc tế. Nhưng nếu tiếp cận môi trường đầu tư theo một khía cạnh, một yếu tố cấu thành nào đó thì ta lại có môi trường pháp lý, môi trường công nghệ, môi trường kinh tế, môi trường chính trị...Chính vì vậy, trong thực tiễn và lý luận có nhiều quan niệm khác nhau về môi trường đầu tư và sau đây là một số khái niệm về môi trường đầu tư tiêu biểu:

Theo Wim P.M Vijverberg (2005), Môi trường đầu tư được hiểu là bao gồm tất cả các điều kiện liên quan đến kinh tế, chính trị, hành chính, kết cấu hạ tầng tác động đến hoạt động đầu tư và kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong nghiên cứu của mình, Vijverberg cho thấy rất nhiều các vấn đề ảnh hưởng tới đầu tư đối với các doanh nghiệp nhất là các vấn đề liên quan đến chính sách như tài chính, tính dụng, chính sách thương mại, chính sách thị trường lao động, các quy định, kết cấu hạ tầng, các vấn đề liên quan đến thu mua và tiêu thụ, chính sách thuế, chính sách phát triển các khu công nghiệp và các vấn đề liên quan đến hỗ trợ kỹ thuật và tài chính khác. Như vậy với khái niệm này, môi trường đầu tư được hiểu khá rộng

Chính vì thế, một khái niệm hẹp hơn và chủ yếu liên quan chặt chẽ, gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh đó là Môi trường kinh doanh. Môi trường kinh doanh có thể được hiểu là “toàn bộ các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội có tác động trực tiếp hay gián tiếp đến sự hình thành và phát triển kinh doanh. Có nhiều cách tiếp cận phân tích môi trường kinh doanh như môi trường trong nước và môi trường quốc tế, môi trường tổ chức và môi trường thể chế, chính sách...v.v (P.Timmer & McCulloch, 2005)

Thuật ngữ môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp chỉ giới hạn trong phạm vi nghiên cứu dưới góc độ kinh tế, pháp lý, văn hoá và xã hội. Bởi vì, trong một thực thể xã hội tuy rất đa dạng và phức tạp, nhưng các yếu tố này đóng vai trò quyết định vào việc hình thành và phát triển các thị trường hoạt động, đó là thị trường vốn, thị trường sức lao động, thị trường mua (các yếu tố đầu vào của sản xuất kinh doanh) và thị trường bán (hàng hoá, dịch vụ do các doanh nghiệp sản xuất ra).

Từ những khái niệm trên, có thể hiểu môi trường đầu tư là môi trường bao gồm tổng thể các yếu tố cấu thành và tác động lẫn nhau theo những phương hướng khác nhau, cùng tác động đến hoạt động đầu tư. Nói đến môi trường đầu

tư là nói đến toàn bộ các yếu tố liên quan đến việc đưa 1 dự án đầu tư đi vào thực tiễn.

Các yếu tố của môi trường đầu tư bao gồm các cơ chế chính sách, cơ chế quản lý và các thủ tục hành chính để thực hiện, các điều kiện cần đáp ứng đối với dự án đầu tư và cả các vấn đề về hành lang pháp lý đảm bảo cho việc thực hiện được dự án đầu tư.

Các yếu tố của môi trường đầu tư có thể quy tụ thành các nhóm, đó là nhóm yếu tố về cơ chế chính sách tạo hành lang pháp lý để thực hiện dự án đầu tư, nhóm yếu tố về lĩnh vực quản lý đầu tư, nhóm yếu tố về các điều kiện để hấp thụ dự án đầu tư:

- Các yếu tố về cơ chế chính sách đầu tư, tạo hành lang pháp lý để thực hiện dự án đầu tư: Gồm các bộ Luật và các văn bản pháp quy dưới luật do nhà nước ban hành, các văn bản pháp quy của các Bộ Ngành TW và UBND tỉnh ban hành.

- Các yếu tố về quản lý đầu tư: Gồm các quy trình, thủ tục hành chính thực hiện các công đoạn của công tác quản lý; cơ chế phối hợp; phương tiện quản lý; bộ máy quản lý; nhân lực quản lý.

- Các yếu tố về điều kiện hấp thụ dự án đầu tư: Gồm các điều kiện về nguồn lực tài chính, nguồn vốn đối ứng; điều kiện về nguồn nhân lực vận hành dự án; điều kiện về đất đai để thực hiện dự án; điều kiện về kết cấu hạ tầng và dịch vụ; điều kiện về môi trường tư vấn đầu tư; điều kiện về thị trường...

1.1.2. Đặc điểm của môi trường đầu tư

1.1.2.1. Tính khách quan của môi trường đầu tư

Không có một nhà đầu tư nào hay một doanh nghiệp nào có thể tồn tại một cách biệt lập mà không đặt mình trong một môi trường đầu tư kinh doanh nhất định, ngược lại, cũng không thể có môi trường đầu tư nào mà lại không có một nhà đầu tư hay một đơn vị sản xuất kinh doanh, ở đâu có hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh thì ở đó sẽ hình thành môi trường đầu tư. Môi trường đầu tư tồn tại một cách khách quan, nó có thể tạo điều kiện thuận lợi hoặc gây khó khăn

cho các nhà đầu tư. Môi trường đầu tư một mặt tạo ra các ràng buộc cho các hoạt động đầu tư, mặt khác lại tạo ra những cơ hội thuận lợi cho các nhà đầu tư.

1.1.2.2. Môi trường đầu tư có tính tổng hợp

Tính tổng hợp ở chỗ nó bao gồm nhiều yếu tố cấu thành có quan hệ qua lại ràng buộc lẫn nhau. Số lượng và những bộ phận cấu thành cụ thể của môi trường đầu tư tùy thuộc vào trình độ phát triển kinh tế-xã hội, trình độ quản lý và ngay chính những bộ phận cấu thành môi trường đầu tư.

1.1.2.3. Môi trường đầu tư có tính đa dạng

Môi trường đầu tư là sự đan xen của các môi trường thành phần, các yếu tố của các môi trường thành phần có tác động và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Do đó khi nghiên cứu và phân tích môi trường đầu tư phải xem xét tổng thể trong mối tương quan giữa các môi trường thành phần và giữa các yếu tố với nhau, hơn nữa giữa các môi trường lại có đặc trưng riêng của từng loại.

1.1.2.4. Môi trường đầu tư có tính động

Môi trường đầu tư và các yếu tố cấu thành luôn vận động và biến đổi. Sự vận động và biến đổi này chịu tác động của các quy luật vận động nội tại của từng yếu tố cấu thành môi trường đầu tư và của nền kinh tế. Chúng vận động và biến đổi bởi ngay nội tại của hoạt động đầu tư cũng là một quá trình vận động trong một môi trường thay đổi không ngừng. Các yếu tố và điều kiện của môi trường đầu tư tác động đến hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư hay doanh nghiệp một cách thường xuyên vận động. Do đó, sự ổn định của môi trường đầu tư chỉ mang tính tương đối hay ổn định trong sự vận động. Các nhà đầu tư muốn nâng cao hiệu quả đầu tư của mình cần có được một dự báo về sự thay đổi của môi trường đầu tư, để từ đó có các quyết định đầu tư chuẩn xác phù hợp với môi trường đầu tư.

Mặt khác, để cải thiện môi trường đầu tư ta phải tìm cách ổn định các yếu tố của môi trường đầu tư trong xu thế luôn vận động của nó và phải cải thiện nó

liên tục. Nói cách khác là khi nghiên cứu và phân tích môi trường đầu tư phải đứng trên quan điểm động, phải xem xét và phân tích các yếu tố của môi trường đầu tư trong trạng thái vừa vận động vừa tác động tương hỗ lẫn nhau, tạo thành những tác lực chính cho sự vận động và phát triển của môi trường đầu tư.

1.1.2.5. Môi trường đầu tư có tính hệ thống

Môi trường đầu tư có mối liên hệ và chịu tác động của các yếu tố thuộc môi trường rộng lớn hơn, theo từng cấp độ như: môi trường đầu tư ngành, môi trường đầu tư quốc gia, môi trường đầu tư quốc tế... Trong một môi trường ổn định, mức độ biến đổi của các yếu tố thấp và có thể dự báo trước được, còn trong môi trường càng phức tạp thì các nhà đầu tư càng khó đưa ra những quyết định hiệu quả. Sự ổn định của môi trường đầu tư còn phụ thuộc vào tính phức tạp và tính biến động của các môi trường tương tác, tính phức tạp của môi trường đầu tư còn có đặc trưng của một loạt các yếu tố có ảnh hưởng đến các quyết định của nhà đầu tư. Do đó tính phức tạp của môi trường đầu tư cần phải được coi trọng khi xem xét các yếu tố, điều kiện của môi trường đầu tư kinh doanh tổng quát vì nó có nhiều yếu tố ngoại cảnh và yếu tố khách quan tác động tới các nhà đầu tư.

1.1.3. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các tiêu chí đánh giá

1.1.3.1. Khái niệm

Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là năng lực cạnh tranh hay lợi thế so sánh tương đối về phát triển kinh tế và môi trường kinh doanh của một tỉnh hay thành phố. Năng lực cạnh tranh này được thể hiện ở sự hấp dẫn về đầu tư và kinh doanh đối với các doanh nghiệp và chủ yếu có được từ các yếu tố sau:

- Các điều kiện truyền thống về nguồn lợi, nguồn lực tự nhiên.
- Hạ tầng cơ sở sẵn có cho sự phát triển các hoạt động kinh tế và kinh doanh.
- Các chính sách khuyến khích đầu tư được đưa ra và thực hiện trên địa bàn của địa phương.
- Mật độ và mức độ cạnh tranh trong địa phương đó.